TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 397/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 2, ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông **Trần Minh L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 2, ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị S và ông Trần Minh L là hôn nhân hợp pháp, ngày 26/4/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Minh L thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Nguyễn Phương H, sinh ngày 21/12/2012.

+ Tạm thời ông Trần Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trần Minh L.

+ Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[**3**] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[**5**] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Minh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002781 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Minh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Nguyễn Phương H, sinh ngày 21/12/2012.

+ Tạm thời ông Trần Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trần Minh L.

+ Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Minh L khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Minh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002781 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định *(GCNKH số 24 ngày 05/8/2011)*
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Loan Trần Hải Yến

Mẫu 31-VDS